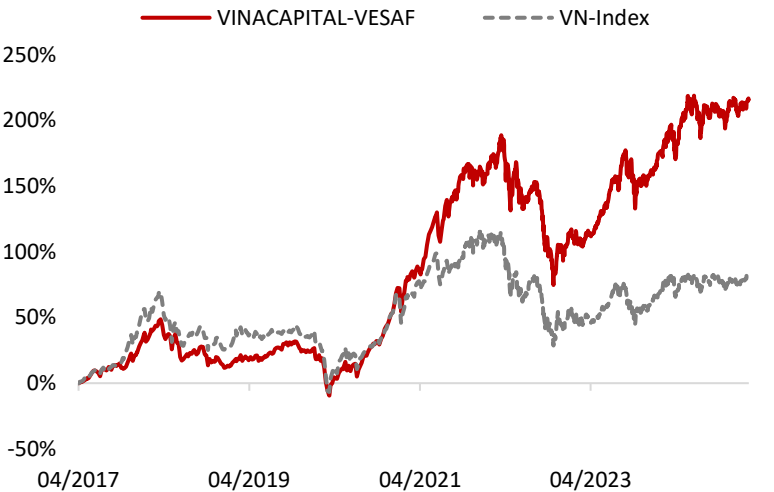


VINACAPITAL-VESAF
 Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng phương pháp chọn cổ phiếu từ dưới lên, kết hợp với phân tích vĩ mô và ngành. Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp có thị trường mục tiêu rộng lớn, mô hình kinh doanh dễ mở rộng và lợi thế cạnh tranh đặc thù, cũng như các cơ hội định giá hấp dẫn từ các doanh nghiệp đang phục hồi hoặc tái cấu trúc.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

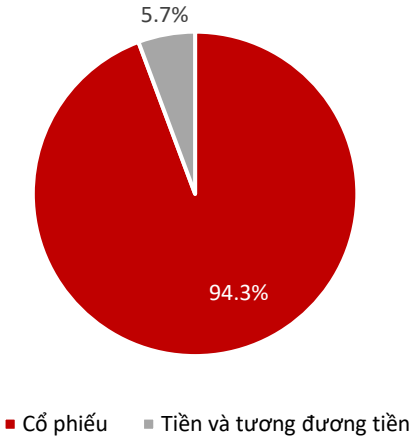
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,642.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	31,577.4	
Lợi nhuận tháng 02/2025 (%)	0.7	3.2
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	0.1	3.0
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	5.1	(4.3)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	21.7	8.1
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	15.8	8.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	215.8	84.0

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

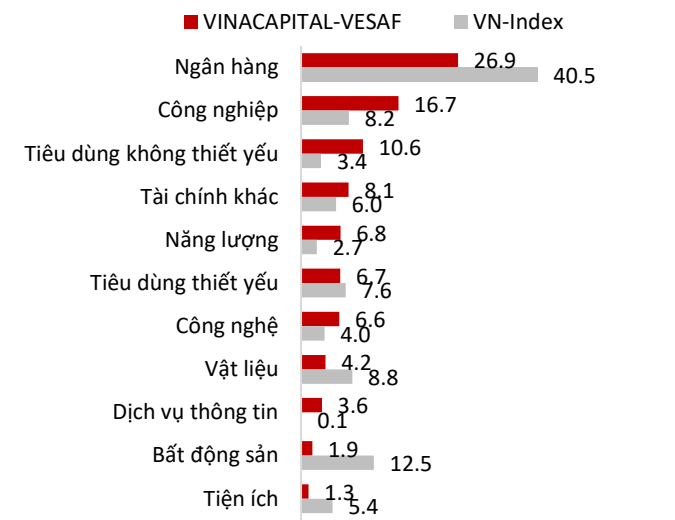
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	10.1	10.8
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.7	1.6
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.4	15.0
Tỷ suất cổ tức (%)	2.8	2.0
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	57.6	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	29.0	412

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
ACB	Ngân hàng	8.3
BVH	Tài chính khác	7.6
FPT	Công nghệ	6.6
GMD	Công nghiệp	6.1
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.7
MBB	Ngân hàng	4.9
DGC	Vật liệu	4.2
VIB	Ngân hàng	4.2
VPB	Ngân hàng	4.0
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 2 đánh dấu sự khởi sắc của thị trường chứng khoán (TTCK), dù áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn còn hiện hữu. Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 3,2% trong tháng 2, đi kèm với sự hồi phục đáng kể về thanh khoản. Giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trên cả ba sàn đạt 17,9 nghìn tỷ đồng, tăng 39% so với mức rất thấp của tháng trước.

Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn đạt 6,7 nghìn tỷ đồng trong tháng 2. Tính từ đầu năm 2025, khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 13,5 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, mặt bằng định giá hợp lý và triển vọng kinh doanh tích cực của các doanh nghiệp niêm yết đã giúp TTCK không bị tác động mạnh bởi lực bán của khối ngoại. Trong 2 tháng đầu năm, chỉ số VN-Index vẫn tăng được 3,0%.

Thị trường chứng khoán trong tháng 2 ghi nhận sự phân hóa giữa các nhóm ngành. Cụ thể, ngành Vật liệu, Bất động sản và Tài chính lần lượt tăng 8,3%, 4,6% và 3,8% với những kỳ vọng về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ pháp lý cho các dự án bất động sản cùng nhiều chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngược lại, các nhóm ngành Công nghệ thông tin và Tiêu dùng không thiết yếu giảm lần lượt 7,8% và 2,6%.

Các chỉ số chính của nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng tích cực trong 2 tháng đầu năm, chẳng hạn như chỉ số sản xuất công nghiệp của lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 9,3%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% (sau khi loại trừ lạm phát), xuất khẩu và nhập nhập tăng lần lượt 8,4% và 15,9%. Lạm phát được kiểm soát ổn định với chỉ số CPI bình quân tăng 3,3% trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) chỉ đạt 49,2 trong tháng 2, là tháng thứ 3 liên tiếp nằm dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy mục tiêu tăng trưởng cao của lĩnh vực sản xuất sẽ vẫn còn gặp nhiều thách thức.

Tỷ giá USD/VND đã ổn định hơn, với chỉ số DXY giảm từ 109 vào đầu tháng 2 xuống còn 104-105 vào đầu tháng 3. Điều đó sẽ cho phép Ngân hàng Nhà nước có thêm dư địa điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ nền kinh tế.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VESAF tăng 0.7% trong tháng 2. Trong khi đó, VN-Index tăng 3,2% trong tháng, được thúc đẩy bởi cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR), các ngân hàng vốn hóa lớn, các cổ phiếu trong nhóm Vingroup và các cổ phiếu trong nhóm GELEX, hiện tại chưa được chú trọng trong chiến lược đầu tư của chúng tôi. Ngược lại, ngành Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), lĩnh vực mà chúng tôi đang chú trọng, phải đối mặt với áp lực chốt lời do bối cảnh cạnh tranh về AI đang thay đổi nhanh chóng.

Chúng tôi thêm vào danh mục một cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong lĩnh vực sản xuất thiết bị phục vụ môi trường công sở và giáo dục. Chúng tôi cho rằng đây là cổ phiếu ít được nhà đầu tư chú ý trong nhiều năm qua, khi dư địa mở rộng thị phần trong nước đang trở nên ít dần. Các sản phẩm truyền thống thường bị e ngại sẽ gặp phải cạnh tranh từ các sản phẩm công nghệ, trong khi kênh phân phối truyền thống dần nhường chỗ cho các kênh bán lẻ hiện đại (bao gồm e-commerce).

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá cao nỗ lực khai phá các thị trường xuất khẩu trong khu vực Đông Nam Á gần đây của doanh nghiệp. Đặc biệt, trong mảng giáo dục, chúng tôi cho rằng thị trường Đông Nam Á gồm nhiều quốc gia có quy mô dân số lớn và có độ tuổi bình quân trẻ. Các thị trường này luôn có các tập khách hàng ưa chuộng các sản phẩm truyền thống, có giá cả phải chăng, chất lượng ổn định, mẫu mã đa dạng và liên tục đổi mới. Ở phân khúc giáo dục phổ thông, chúng tôi cho rằng các sản phẩm này ít bị cạnh tranh bởi các sản phẩm công nghệ (do đặc thù hạn chế tiếp xúc màn hình điện tử) và đồng thời cũng khó bị cạnh tranh về giá.

Chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế từ chi phí cạnh tranh (vốn đã giúp công ty tăng trưởng doanh thu OEM) và kinh nghiệm trong việc xây dựng hệ thống phân phối truyền thống (vốn đã giúp công ty chiến thắng các đối thủ quy mô lớn hơn) để giành thị phần ở các thị trường xuất khẩu trong Đông Nam Á. Điều này diễn ra trong bối cảnh kênh phân phối hiện đại (bao gồm e-commerce) chưa lan tỏa được hết toàn thị trường do hạn chế về hạ tầng.

Chúng tôi cho rằng định giá của cổ phiếu doanh nghiệp hiện ở mức không cao, sau khi điều chỉnh vị thế tiền mặt ròng, và tính tới tiềm năng tăng trưởng doanh thu hai chữ số trong các năm tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%	2.6%	22.1%
2025	-0.6%	0.7%											0.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.